

Số: **5398** /CHHVN-VTDVHH

Hà Nội, ngày **30** tháng 12 năm 2015

V/v thực hiện kiểm tra về lao động hàng hải đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế

Kính gửi: Các Cảng vụ hàng hải

Để triển khai kiểm tra về lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải (Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT), Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị các Cảng vụ hàng hải như sau:

1. Chủ động nghiên cứu và tổ chức triển khai kiểm tra đối với tàu biển có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế phù hợp với quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 và các quy định khác có liên quan về lao động hàng hải. Sau khi kết thúc quá trình kiểm tra, cấp cho tàu biển được kiểm tra 01 Biên bản kiểm tra về lao động hàng hải (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo). Cảng vụ hàng hải nơi tiến hành kiểm tra lưu lại 01 Biên bản kiểm tra, đồng thời cập nhập kết quả kiểm tra vào mạng kiểm tra tàu biển Việt Nam.

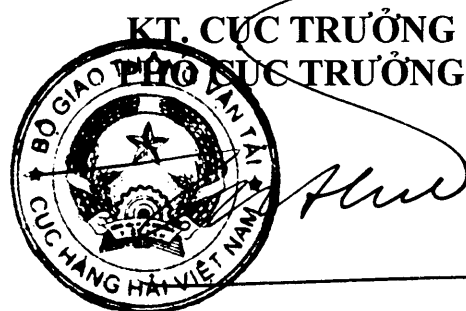
2. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Chi cục đăng kiểm khu vực, chủ tàu và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức việc kiểm tra tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT trước khi rời cảng biển Việt Nam đi nước ngoài bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị Cảng vụ hàng hải kịp thời báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam (Phòng Vận tải Dịch vụ hàng hải, ĐT: 04.3768.3198, Fax: 04.3198.3058, email: dichvuvantai@vinamarine.gov.vn) để xem xét, giải quyết.

Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị Cảng vụ hàng hải quan tâm, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để b/c);
- Các Vụ: HTQT, PC;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Chi cục Hàng hải;
- Phòng ATANH (để p/h);
- Phòng HTQT (để đăng website);
- Lưu VT, VTDVHH(3).



Bùi Thiên Thu

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Văn bản số 5398/CHVN-VTDVHH ngày 30/12/2015)

BIÊN BẢN KIỂM TRA VỀ LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
MARITIME LABOUR INSPECTION REPORT

(Áp dụng cho tàu Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế)
(Applicable for Vietnam-flagship of less than 500 GT engaged in international voyages)

I. CHI TIẾT/DETAILS:

Tên tàu: <i>Name of ship:</i>		Loại tàu: <i>Type of ship:</i>	
Hồ hiệu: <i>Call sign:</i>	Số IMO: <i>IMO No.:</i>	Tổng dung tích: <i>Gross tonnage:</i>	Năm đóng: <i>Keel laid:</i>
Cơ quan phân cấp: <i>Recognized organization:</i>		Ngày kiểm tra: <i>Date of inspection:</i>	
Thuyền trưởng: <i>Master:</i>		Chữ ký: <i>Signature:</i>	
Chủ tàu/ Owner:			
Địa chỉ/Address:			
Điện thoại/Tel:		Fax/Fax:	
Người đại diện Công ty: <i>Name of Company Contact Person:</i>			

II. NỘI DUNG VIỆC KIỂM TRA CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
II. SUMMARY OF THE INSPECTION OF THE MARITIME LABOUR CONDITIONS:

TT No.	Điều kiện làm việc/ sinh hoạt <i>Working / living conditions</i>	Kiểm khuyết <i>Deficiency</i> Có/Không <i>Yes/No</i>	TT No.	Điều kiện làm việc/ sinh hoạt <i>Working/ living conditions</i>	Kiểm khuyết <i>Deficiency</i> Có/Không <i>Yes/No</i>
1	Tuổi lao động tối thiểu <i>Minimum age</i>		8	Sinh hoạt của thuyền viên <i>Accommodation</i>	
2	Giấy chứng nhận sức khỏe <i>Medical certification</i>		9	Phương tiện giải trí trên tàu <i>Onboard recreational facilities</i>	
3	Bằng cấp của thuyền viên <i>Qualifications of seafarers</i>		10	Thực phẩm và chế biến <i>Food and catering</i>	
4	Hợp đồng lao động của thuyền viên <i>Seafarers' employment agreements</i>		11	Sức khỏe, an toàn và phòng ngừa tai nạn <i>Health and safety and accident prevention</i>	
5	Dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên <i>Recruitment and placement</i>		12	Chăm sóc y tế trên tàu <i>On-board medical care</i>	
6	Thời gian làm việc và nghỉ ngơi <i>Hours of work and hours of rest</i>		13	Quy trình khiếu nại trên tàu <i>On-board complaint procedures</i>	
7	Định biên cho tàu biển <i>Manning levels for the ship</i>		14	Trả lương <i>Payment of wages</i>	

III. KHIẾM KHUYẾT PHÁT HIỆN ĐƯỢC (Phần ghi khi các nội dung kiểm tra ở phần trên có khiếm khuyết)

III. SUMMARY OF DEFICIENCIES

TT No.	Nội dung khiếm khuyết <i>Nature of deficiency</i>	Yêu cầu khắc phục (*) <i>Action taken</i>	Phương án khắc phục khiếm khuyết được chấp thuận <i>Agreed rectification action plan</i>	Kết quả khắc phục (**) <i>Rectification result</i>



Cảng vụ hàng hải Sỹ quan kiểm tra:
Maritime Administration of *Inspector:*
Số điện thoại/Tel:
Số fax/Fax: Chữ ký:.....
Email: *Signature:*

- (*) Mã 17: Khắc phục khiếm khuyết trước khi rời cảng
- Mã 15: Khắc phục khiếm khuyết ở cảng kế tiếp
- Mã 99: Khắc phục khác (ghi cụ thể yêu cầu khắc phục)
- (**) Mã 10: Khiếm khuyết đã được khắc phục